

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH
ENERGY GROUP
TRUONG THANH ENERGY GROUP
JOINT STOCK COMPANY

Số: 70./2026/CV-TEG

No: 70./2026/CV-TEG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2026

Hanoi, July 30, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN
DISCLOSURE OF INFORMATION

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
To: - The State Securities Commission;
- Ho Chi Minh Stock Exchange.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Trường Thành Energy Group

Organization name: Truong Thanh Energy Group Joint Stock Company

- Mã chứng khoán: TEG

Stock code: TEG

- Địa chỉ: Tầng 4 Tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, Số 3 Lương Yên,
Phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Address: Floor 4, Sun Grand City Ancora Residence building, No. 03 Luong Yen
street, Hai Ba Trung ward, Hanoi city, Vietnam.

- Điện thoại/Telephone: (024) 35.599.599 Fax: (024) 38.398.974

- E-mail: vp@ttvngroup.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Content of disclosed information:

Báo cáo tài chính riêng quý II năm 2026.

Separate Financial Statements for Q2 2026.

Báo cáo tài chính hợp nhất quý II năm 2026.

Consolidated Financial Statements for Q2 2026.

Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng quý II năm 2026 so với
cùng kỳ năm 2025.



Explanation of Differences in Net Profit After Tax on Separate Financial Statements for Q2 2026 Compared to the Same Period in 2025.

Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên BCTC hợp nhất quý II năm 2026 so với cùng kỳ năm 2025.

Explanation of Differences in Net Profit After Tax on Consolidated Financial Statements for Q2 2026 Compared to the Same Period in 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/07/2026 tại đường dẫn: <https://tteg.vn>.

This information was published on the Company's website on July 30, 2026, at the following link: <https://tteg.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the disclosed information is true and take full legal responsibility for the content of the disclosed information.

Tài liệu đính kèm

Attached Documents

- Các tài liệu liên quan đến nội dung CBTT.

Documents Related to the Content of Information Disclosure.

Đại diện tổ chức

Representative of the Organization

Người được ủy quyền công bố thông tin

Authorized Person for Information Disclosure



Đương Đức Lâm



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
GIỮA NIÊN ĐỘ**

QUÝ II CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2-3
3. Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2026	4-7
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	8-9
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	10 - 11
6. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026	12 - 31

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Trường Thành Energy Group (được đổi tên từ Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ Quý II cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Trường Thành Energy Group (tên cũ là Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành) là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105167260, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 02 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính thành phố Hà Nội) chấp nhận thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 25 lần. Trong đó Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 25 ngày 15 tháng 01 năm 2026 về việc thay đổi tên Công ty và ngành nghề kinh doanh chính.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 0242 242 5995

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm là: Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đặng Trung Kiên	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Trần Tuấn Phong	Phó Chủ tịch kiêm Thành viên HĐQT độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Đào Xuân Đức	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Lê Đình Ngọc	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Mạc Quang Huy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Hà Ngọc Minh	Thành viên HĐQT độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Đặng Bích Thuý	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Bà Lê Thuý Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025
Bà Vương Thị Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Hoàng Mạnh Huy	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 01 năm 2026
Ông Nguyễn Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2021
Ông Nguyễn Huy Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Hoa Vy	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2024

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đặng Trung Kiên – Chủ tịch Hội đồng quản trị (Tái bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2025).

Ông Đặng Trung Kiên đã ủy quyền cho Ông Hoàng Mạnh Huy – Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính giữa niên độ Quý II cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 theo Giấy ủy quyền số 57/2024/UQ-TEG ngày 19 tháng 4 năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,
Tổng Giám đốc

Hoàng Mạnh Huy

Ngày 30 tháng 07 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4 Tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, Số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội,

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		259.999.883.004	207.460.677.964
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	419.600.453	5.112.935.438
1. Tiền	111		419.600.453	3.012.935.438
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	2.100.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		109.125.919.999	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	109.125.919.999	-
4. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn	124		-	-
5. Đầu tư ngắn hạn khác	125		-	-
6. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư ngắn hạn khác	126		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		148.304.842.945	202.297.564.419
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	100.611.937.365	99.529.364.637
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	42.544.472.520	42.542.765.353
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu ngắn hạn khác	135	V.5	5.148.433.060	60.225.434.429
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136		-	-
7. Tài sản thiếu chờ xử lý	137		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142		-	-
V. Tài sản sinh học ngắn hạn	150		-	-
1. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	151		-	-
2. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần ngắn	152		-	-
3. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học ngắn hạn	153		-	-
VI. Tài sản ngắn hạn khác	160		2.149.519.607	50.178.107
1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	V.8a	36.128.511	50.178.107
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	162		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	163		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	164		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	165	V.7	2.113.391.096	-

105
CÔ
CỔ
ƯỠI
NER
BÁ TR

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4 Tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, Số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội,

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		995.553.926.974	1.048.668.388.969
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.550.000	45.001.450.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu dài hạn khác	215	V.6	1.550.000	45.001.450.000
6. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		5.378.447.527	5.786.372.797
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	5.378.447.527	5.786.372.797
- Nguyên giá	222		9.085.377.551	10.503.912.096
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.706.930.024)	(4.717.539.299)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Tài sản sinh học dài hạn	230		-	-
1. Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ	231		-	-
Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ chưa đến giai đoạn				
a) trưởng thành	232		-	-
b) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ đến giai đoạn trưởng thành	233		-	-
- Nguyên giá	234		-	-
- Giá trị khấu hao lũy kế	235		-	-
2. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần dài hạn	236		-	-
3. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần dài hạn	237		-	-
4. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học dài hạn	238		-	-
IV. Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
V. Tài sản dở dang dài hạn	250		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	251		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252		-	-
VI. Đầu tư tài chính dài hạn	260	V.2b	989.875.785.307	997.424.432.178
1. Đầu tư vào công ty con	261		611.531.810.800	611.531.810.800
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	262		19.200.000.000	58.852.700.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	263		388.195.570.000	340.939.570.000
4. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn	264		(29.051.595.493)	(13.899.648.622)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	265		-	-
6. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	266		-	-
VII. Tài sản dài hạn khác	270		298.144.140	456.133.994
1. Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	V.8b	298.144.140	456.133.994
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	272		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	273		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	274		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		1.255.553.809.978	1.256.129.066.933

 167.
 NG 1
 PHÁ
 NG TI
 NG GI
 NG

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4 Tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, Số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội,

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		9.559.878.651	11.166.100.622
I. Nợ ngắn hạn	310		7.947.878.651	9.119.100.622
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	3.992.619.815	4.880.462.789
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.11	1.354.365.609	2.410.616.227
5. Phải trả người lao động	315		636.024.315	561.460.610
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	316		3.978.533	2.895.123
7. Phải trả nội bộ ngắn hạn	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn	319		-	-
10. Phải trả ngắn hạn khác	320	V.12	525.296.865	393.665.873
11. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	V.13a	1.435.593.514	870.000.000
12. Dự phòng phải trả ngắn hạn	322		-	-
13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
14. Quỹ bình ổn giá	324		-	-
15. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	325		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.612.000.000	2.047.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước dài hạn	333		-	-
4. Chi phí phải trả dài hạn	334		-	-
5. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	335		-	-
6. Phải trả nội bộ dài hạn	336		-	-
7. Doanh thu chờ phân bổ dài hạn	337		-	-
8. Phải trả dài hạn khác	338		-	-
9. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	339	V.13b	1.612.000.000	2.047.000.000
10. Trái phiếu chuyển đổi	340		-	-
11. Cổ phiếu ưu đãi	341		-	-
12. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	342		-	-
13. Dự phòng phải trả dài hạn	343		-	-
14. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	344		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4 Tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, Số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội,

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.14	1.245.993.931.327	1.244.962.966.311
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.208.065.620.000	1.208.065.620.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.208.065.620.000	1.208.065.620.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn	412		3.467.545.239	3.467.545.239
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu mua lại của chính mình	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		34.460.766.088	33.429.801.072
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ	420a		33.429.801.072	33.429.801.072
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	420b		1.030.965.016	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.255.553.809.978	1.256.129.066.933

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 30 tháng 07 năm 2026

Tổng Giám đốc

Bùi Thanh Thanh Hiền

Nguyễn Thị Hoa Vy

Hoàng Mạnh Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỞNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4 Tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, Số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

CHỈ TIÊU			Lấy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này				
Mã số	Thuyết minh		Quý II năm 2026	Quý II năm 2025	Năm nay	Năm trước	
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	6.124.242.424	6.782.045.657	12.288.484.848	13.698.611.314
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		6.124.242.424	6.782.045.657	12.288.484.848	13.698.611.314
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	4.368.587.847	5.036.410.927	8.737.008.360	10.207.341.854
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.755.654.577	1.745.634.730	3.551.476.488	3.491.269.460
6.	Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21		-	-	-	-
7.	Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.3	17.710.113.716	4.674.855.415	18.896.685.660	6.342.879.039
8.	Chi phí tài chính	23	VI.4	15.221.771.619	1.912.155.314	15.279.755.730	2.102.019.981
	Trong đó: chi phí lãi vay	24		63.824.748	199.885.550	121.808.859	389.750.217
9.	Chi phí bán hàng	25		-	-	-	-
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	2.964.755.779	2.716.543.408	6.081.599.194	5.373.012.191
11.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	27		-	-	-	-
12.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.279.240.895	1.791.791.423	1.086.807.224	2.359.116.327
13.	Thu nhập khác	31		-	106	280.909.091	106
14.	Chi phí khác	32	VI.6	12.547.912	135.258.729	13.622.984	259.721.911
15.	Lợi nhuận khác	40		(12.547.912)	(135.258.623)	267.286.107	(259.721.805)
16.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.266.692.983	1.656.532.800	1.354.093.331	2.099.394.522



CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4 Tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, Số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (tiếp theo)

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Quý II năm 2026	Quý II năm 2025	Năm nay	Năm trước
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	280.640.705	407.914.714	323.128.315	521.379.695
18.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-	-
19.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		986.052.278	1.248.618.086	1.030.965.016	1.578.014.827

Người lập biểu



Bùi Thanh Hiền

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hoa Vy



Hoàng Mạnh Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4 Tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, Số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.354.093.331	2.099.394.522
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	407.925.270	407.925.267
- Các khoản dự phòng	03		15.151.946.871	1.712.269.764
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	(143.220)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính	05		(19.177.594.751)	(6.342.735.819)
- Chi phí đi vay	06	VI.4	121.808.859	389.750.217
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(2.141.820.420)	(1.733.539.269)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.072.584.690)	2.706.427.801
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(525.558.617)	(239.279.345)
- Tăng, giảm chi phí chờ phân bổ	12		172.039.450	319.196.252
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Chi phí đi vay đã trả	14		(120.725.449)	(449.832.058)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(1.535.468.593)	(350.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(7.224.118.319)	252.973.381
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		280.909.091	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(18.000.000.000)	(24.790.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(2.256.000.000)	(25.200.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		24.301.000.000	45.652.999.982
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		174.280.729	1.504.459.123
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4.500.189.820	(2.832.540.895)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4 Tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, Số 03 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà

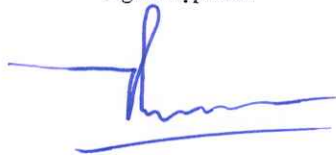
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	565.593.514	5.659.685.765
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(435.000.000)	(4.064.469.260)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	130.593.514	1.595.216.505
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(2.593.334.985)	(984.351.009)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	3.012.935.438	2.438.142.612
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	143.220
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 V.1	419.600.453	1.453.934.823

Người lập biểu



Bùi Thanh Thanh Hiền

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hoa Vy

Lập, ngày 30 tháng 07 năm 2026

Tổng Giám đốc




Hoàng Mạnh Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, P. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Trường Thành Energy Group (được đổi tên từ Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là đầu tư, thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong kỳ là: vận hành, bảo dưỡng Nhà máy điện mặt trời và giám sát thi công xây dựng công trình.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Các Công ty con				
Công ty TNHH Onsen Hội Vân	Thôn Hội Vân, Xã Hoà Hội, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam	Đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản	65,75%	60,00%
Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành	Tầng 4 Tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, Số 3 Lương Yên, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư tài chính (mua bán các khoản đầu tư vào các doanh nghiệp)	92,11%	92,11%
Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Phân phối Điện Trường Thành GIP	Tầng 1, Lô DVCC1-1, KCN Liên Hà Thái (Green iP-1), Xã Thái Thụy, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Công ty mới thành lập, chưa đi vào hoạt động	2,02%	50,5%
Công ty liên kết				
Công ty Cổ phần TTP Trà Vinh	Căn hộ PG1-10, khu nhà phố Vincom, khóm 3, Phường Trà Vinh, Vĩnh Long, Việt Nam	Đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản	48,00%	48,00%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 38 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 32 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, P. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, P. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, P. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ. Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của loại tài sản cố định hữu hình là Phương tiện vận tải truyền dẫn là từ 6 năm.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, P. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

55
01
00
J01
IER
17K

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, P. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

167.
IG
PHÍ
GT
YG
JNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, P. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ QUÝ II CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2026.

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	5.962.146	23.562.146
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	413.638.307	2.989.373.292
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	-	2.100.000.000
Cộng	419.600.453	5.112.935.438

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cho Vay	102.240.000.000	-
Ông Dương Anh Nam ⁽ⁱ⁾	18.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp Việt Mỹ ⁽ⁱⁱ⁾	32.740.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land ⁽ⁱⁱⁱ⁾	51.500.000.000	-
Lãi dự thu từ cho vay	6.885.919.999	-
Ông Dương Anh Nam	2.257.589.041	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp Việt Mỹ	4.600.111.780	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land	28.219.178	-
Số cuối kỳ	109.125.919.999	-

- (i) Là khoản cho Ông Dương Anh Nam vay theo Hợp đồng ngày 06 tháng 03 năm 2024, số tiền: 18.000.000.000 VND, lãi suất 8%/năm, thời hạn cho vay 12 tháng. Khoản cho vay được đảm bảo bằng 1.800.000 cổ phần thuộc sở hữu của ông Trần Kim Tuyến tại Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Đầu tư Nam Minh theo Cam kết bảo lãnh ngày 06 tháng 03 năm 2024. Khoản vay đã được tái tục đến ngày 06 tháng 03 năm 2027.
- (ii) Là khoản cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp Việt Mỹ vay tín chấp theo Hợp đồng ngày 02 tháng 01 năm 2025, hạn mức 50.000.000.000 VND, thời hạn cho vay 1 năm. Tại ngày 02 tháng 01 năm 2026, Công ty tái tục hợp đồng cho vay này trong 12 tháng cho đến ngày 03 tháng 01 năm 2027 theo Phụ lục hợp đồng số 01/2026/PLHDTV/TEG-VIETMY/PL01. Khoản cho vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam theo Văn bản cam kết bảo lãnh số 45/2026/VBCK/TTVN-VM-TTEG ngày 19/03/2026.
- (iii) Khoản phải thu Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land theo Hợp đồng số 03/2025/HĐCN-108TT ngày 30/12/2025 về việc chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành, tổng giá trị chuyển nhượng là 36.600.000.000 VND (Xem thuyết minh V.2a). Theo Hợp đồng, thời hạn thanh toán là 12 tháng kể từ ngày ký. Ngày 29/06/2026, khoản phải thu này đã được các bên bù trừ và chuyển thành khoản cho vay theo Biên bản bù trừ công nợ số 002/2026/BBBT.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, P. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (iv) Là khoản cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land vay theo Hợp đồng cho vay số 29.06.2026/HĐVV/TTEG-TTLG ngày 29/06/2026, lãi suất 10%/năm, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

Theo quy định tại Thông tư số 99/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, Công ty đã phân loại lại các khoản cho vay và lãi cho vay phải thu liên quan từ chỉ tiêu "Phải thu ngắn hạn khác" sang chỉ tiêu "Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn".
(Xem thêm Thuyết minh V.5).

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	611.531.810.800	(2.901.923.873)	611.531.810.800	(4.141.792.521)
Công ty TNHH Onsen Hội Vân	115.200.000.000	(2.901.923.873)	115.200.000.000	(4.141.792.521)
Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành	496.281.310.800	-	496.281.310.800	-
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư, Xây Dựng Và Phân Phối Điện Trường Thành GIP	50.500.000	-	50.500.000	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	19.200.000.000	(172.277.599)	58.852.700.000	(170.455.659)
Công ty Cổ phần TTP Trà Vinh	19.200.000.000	(172.277.599)	19.200.000.000	(170.455.659)
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành	-	-	39.652.700.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	388.195.570.000	(25.977.394.021)	340.939.570.000	(9.587.400.442)
Công ty Cổ phần Hướng Hóa Holding	40.249.990.000	(8.970.520.247)	40.249.990.000	(4.926.503.016)
Công ty CP điện gió Trường Thành Trà Vinh	300.689.580.000	(17.006.873.774)	300.689.580.000	(4.660.897.426)
BCC với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Duyên Trà	47.256.000.000	-	-	-
Cộng	1.018.927.380.800	(29.051.595.493)	1.011.324.080.800	(13.899.648.622)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, P. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số cổ phần/vốn góp do Công ty sở hữu và tỷ lệ sở hữu tương ứng như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Cổ phần/Vốn góp	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phần/Vốn góp	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành ⁽ⁱ⁾	-	-	2.410.000 CP	30,125%
Công ty TNHH Onsen Hội Vân	115,2 tỷ VND	65,75%	115,2 tỷ VND	65,75%
Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành	41.450.000 CP	92,11%	41.450.000 CP	92,11%
Công ty Cổ phần TTP Trà Vinh	1.920.000 CP	48,00%	1.920.000 CP	48,00%
Công ty Cổ phần Hướng Hóa Holding	4.024.999 CP	19,99995%	4.024.999 CP	19,99995%
Công ty CP điện gió Trường Thành Trà Vinh	15.034.479 CP	19,99%	15.034.479 CP	19,99%
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư, Xây Dựng Và Phân Phối Điện Trường Thành GIP	5.050 CP	2,02%	5.050 CP	2,02%
BCC với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Duyên Trà ⁽ⁱⁱ⁾	47,256 tỷ VND	-	-	-

- (i) Trong kỳ, ngày 26/06/2026, Công ty đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ 2.410.000 cổ phần đang sở hữu tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành cho ông Đỗ Văn Quang theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2026/HĐCNCP-108TT. Sau khi hoàn tất giao dịch, Công ty không còn sở hữu cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành.
- (ii) Trong kỳ, Công ty đã thực hiện phân loại lại khoản hợp tác phát triển Dự án Nhà máy Điện gió Đông Hải 3 (vị trí V3-3 mở rộng) theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 70/2025/HĐBCC/TEG-DT ngày 03/12/2025 ký với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Duyên Trà sang chỉ tiêu "Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác" theo quy định tại Thông tư số 99/2025/TT-BTC.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư chưa niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các đơn vị được đầu tư

Tên Công ty	Tình hình hoạt động
Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành	Hoạt động chính trong kỳ là đầu tư tài chính (mua bán các khoản đầu tư vào các doanh nghiệp)
Công ty TNHH Onsen Hội Vân	Công ty chưa phát sinh doanh thu trong kỳ. Hoạt động chính trong kỳ là đầu tư xây dựng cơ bản
Công ty Cổ phần TTP Trà Vinh	Công ty chưa phát sinh doanh thu trong kỳ
Công ty Cổ phần Hướng Hóa Holding	Công ty chưa phát sinh doanh thu trong kỳ
Công ty Cổ phần Điện gió Trường Thành Trà Vinh	Sản xuất và kinh doanh điện

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, P. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)*Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số đầu năm	13.899.648.622	12.449.700.430
Trích lập dự phòng	15.151.946.871	2.349.944.776
Hoàn nhập dự phòng	-	(899.996.584)
Số cuối kỳ	29.051.595.493	13.899.648.622

Giao dịch với các công ty con

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành (TTP)		
Cho công ty con thuê xe	-	100.000.000
Công ty TNHH Onsen Hội Vân ("Onsen Hội Vân")		
Cho công ty con thuê xe	40.000.000	20.000.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ tư vấn, giám sát lắp đặt thiết bị.	466.666.666	622.222.222
Góp vốn vào công ty con	-	25.200.000.000

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	22.624.437.347	54.132.364.619
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land ⁽ⁱ⁾	-	34.600.000.000
Công ty TNHH Onsen Hội Vân	882.400.000	335.200.000
Công ty Cổ phần TTP Phú Yên	5.089.745.455	2.544.872.727
Công ty CP công nghiệp Trường Thành Việt Nam	5.452.291.892	5.452.291.892
Ông Lê Hoàng Bảo ⁽ⁱⁱ⁾	11.200.000.000	11.200.000.000
Phải thu các khách hàng khác	77.987.500.018	45.397.000.018
Ông Phạm Tiến Quân ⁽ⁱⁱⁱ⁾	26.712.000.018	29.187.000.018
Ông Lê Quốc Cường ^(iv)	14.104.000.000	16.210.000.000
Ông Đỗ Văn Quang ^(v)	37.171.500.000	
Cộng	100.611.937.365	99.529.364.637

(i) Khoản phải thu Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land theo Hợp đồng số 03/2025/HĐCN-108TT ngày 30/12/2025 về việc chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành, tổng giá trị chuyển nhượng là 36.600.000.000 VND Theo Hợp đồng, thời hạn thanh toán là 12 tháng kể từ ngày ký. Ngày 29/06/2026, khoản phải thu này đã được các bên bù trừ và chuyển thành khoản cho vay theo Biên bản bù trừ công nợ số 002/2026/BBBT. (Xem thuyết minh V.2).

(ii) Phải thu ông Lê Hoàng Bảo theo Hợp đồng số 0506/2024/HĐCN-108TT ngày 05/06/2024 về việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành. Khoản phải thu được bảo đảm bằng toàn bộ số cổ phần chuyển nhượng cho đến khi ông Lê

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, P. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Hoàng Bảo hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng. Theo Phụ lục Hợp đồng số 0506/2024/PLHD03/HĐCN-108TT, thời hạn thanh toán được gia hạn đến ngày 06/07/2027.

- (iii) Khoản phải thu ông Phạm Tiến Quân theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần ngày 25/12/2024 về việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Trường Thành Bình Định. Theo Phụ lục Hợp đồng số 01/PLGH/HĐCN-TTBD ngày 20/09/2025, thời hạn thanh toán được gia hạn đến ngày 25/09/2026. Khoản phải thu được bảo đảm bằng toàn bộ số cổ phần chuyển nhượng cho đến khi ông Phạm Tiến Quân hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng. Trong kỳ, ông Phạm Tiến Quân đã thanh toán thêm cho Công ty số tiền 2.475.000.000 đồng.
- (iv) Theo Hợp đồng số 02/2025/HĐCN-108TT ngày 26/06/2025, Công ty phát sinh khoản phải thu từ ông Lê Quốc Cường liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành, với tổng giá trị chuyển nhượng là 18.525.000.000 đồng. Theo Phụ lục Hợp đồng số 001/2026/PLHĐ/HĐCN-108TT ký ngày 20/04/2026, thời hạn thanh toán được gia hạn đến ngày 22/04/2027. Đến ngày 30/06/2026, ông Lê Quốc Cường đã thanh toán cho công ty số tiền 4.421.000.000 đồng.
- (v) Theo Hợp đồng chuyển nhượng số 01/2026/HĐCN-108TT ngày 26/06/2026, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 2.410.000 cổ phần còn lại tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành cho ông Đỗ Văn Quang với giá trị 55.791.500.000 đồng. Trong kỳ, ông Đỗ Văn Quang đã thanh toán cho Công ty số tiền 18.620.000.000 đồng. (Xem thêm thuyết minh V2.b)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>41.230.000.000</i>	<i>41.230.000.000</i>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam ⁽ⁱ⁾	41.230.000.000	41.230.000.000
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>1.314.472.520</i>	<i>1.312.765.353</i>
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Dacenco ⁽ⁱⁱ⁾	1.164.817.065	1.164.817.065
Trả trước cho người bán khác	149.655.455	147.948.288
Cộng	42.544.472.520	42.542.765.353

- (i) Khoản ứng trước liên quan đến Hợp đồng số 02/2024/HĐCN-TTP ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành (“TTP”). Số dư trả trước TTVN tại thời điểm kết thúc năm tài chính tương ứng với giá mua 3.100.000 cổ phần TTP chưa hoàn thành thủ tục chuyển quyền sở hữu cho Công ty. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính này, ban lãnh đạo TTVN và Bgrimm vẫn tiếp tục làm việc để có thể giải chấp và thực hiện việc chuyển nhượng, nhưng cả hai bên chưa đạt được thỏa thuận cuối cùng.
- (ii) Là khoản ứng trước theo Hợp đồng thi công số 05/2022/HĐXD/TEG-Dacenco ngày 19/05/2022 về việc thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu biệt thự nghỉ dưỡng Bãi Xếp tại Phường Ghềnh Ráng, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Thời gian khởi công là ngày 25/5/2022.

05
ÔN
CỔ I
ÔNG
ERG
TRUP

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, P. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu ngắn hạn khác	-	-	50.740.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp Việt Mỹ ⁽ⁱ⁾	-	-	32.740.000.000	-
Ông Dương Anh Nam ⁽ⁱⁱ⁾	-	-	18.000.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	5.148.433.060	-	9.485.434.429	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp Việt Mỹ - Lãi cho vay	-	-	2.938.315.068	-
Ông Vương Thành Nam - Lãi tiền gửi ủy thác đầu tư	2.353.041.096	-	2.385.727.397	-
Lãi cho vay dự thu	-	-	1.364.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	10.150.000	-	10.150.000	-
Tạm ứng	2.709.782.443	-	2.711.782.443	-
Phải thu khác	75.459.521	-	75.459.521	-
Cộng	5.148.433.060	-	60.225.434.429	-

- (i) Trong kỳ, Công ty đã phân loại lại khoản cho vay theo Hợp đồng cho vay tín chấp ký ngày 02/01/2025 với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp Việt Mỹ từ chỉ tiêu "Phải thu ngắn hạn khác" sang chỉ tiêu "Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn" theo quy định tại Thông tư số 99/2025/TT-BTC. (Xem thêm Thuyết minh V.2.a.)
- (ii) Theo quy định tại Thông tư số 99/2025/TT-BTC, khoản cho ông Dương Anh Nam vay theo Hợp đồng ngày 06/03/2024 được phân loại và trình bày tại chỉ tiêu "Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn". Theo Phụ lục hợp đồng, thời hạn khoản vay được gia hạn đến ngày 06/03/2027. (Xem thêm Thuyết minh V.2.a.)

6. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ dài hạn	1.550.000	-	1.450.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Duyên Trà - Hợp đồng hợp tác kinh doanh ⁽ⁱ⁾	-	-	45.000.000.000	-
Cộng	1.550.000	-	45.001.450.000	-

- (i) Theo quy định tại Thông tư số 99/2025/TT-BTC, khoản hợp tác phát triển Dự án Nhà máy Điện gió Đông Hải 3 (vị trí V3-3 mở rộng) theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 70/2025/HĐBCC/TEG-DT ngày 03/12/2025 ký với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Duyên Trà được trình bày tại chỉ tiêu "Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác". (Xem thêm Thuyết minh V.2.a.)

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, P. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản ngắn hạn khác

Khoản tiền gửi có kỳ hạn theo Hợp đồng cầm cố tiền gửi số 01/2025/9608396/HĐBĐ ngày 13/08/2025 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), giá trị gốc 2.100.000.000 đồng, kỳ hạn 03 tháng, lãi suất 4,5%/năm. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, lãi tiền gửi dự thu là 13.391.096 đồng. Khoản tiền gửi được sử dụng để bảo đảm cho nghĩa vụ của Công ty Cổ phần Trường Thành Energy Group (trước đây là Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành) theo Hợp đồng cấp bảo lãnh số 01/2025/9608396/HĐBL ký cùng ngày với BIDV nhằm thực hiện Hợp đồng dịch vụ vận hành và bảo dưỡng Nhà máy điện mặt trời Hòa Hội với Công ty Cổ phần TTP Phú Yên - Chi nhánh Phú Yên. Theo thỏa thuận, Hợp đồng cấp bảo lãnh có hiệu lực đến ngày 30/06/2027.

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	18.494.622	39.994.620
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	17.633.889	10.183.487
Cộng	36.128.511	50.178.107

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	43.717.701	74.416.887
Chi phí cải tạo văn phòng	-	317.177.419
Chi phí trả trước dài hạn khác	254.426.439	64.539.688
Cộng	298.144.140	456.133.994

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình là Phương tiện vận tải, truyền dẫn. Chi tiết số phát sinh như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	10.503.912.096	(4.717.539.299)	5.786.372.797
Thanh lý trong kỳ	(1.418.534.545)	1.418.534.545	-
Khấu hao trong kỳ	-	(407.925.270)	(407.925.270)
Số cuối kỳ	9.085.377.551	(3.706.930.024)	5.378.447.527

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện thanh lý tài sản cố định là xe ô tô Toyota Camry 2.5Q, biển kiểm soát 30A-827.17 theo Nghị quyết số 08/2026/NQ-HĐQT ngày 27/03/2026. Nguyên giá của tài sản là 1.418.534.545 VND, đã khấu hao hết nên giá trị còn lại tại thời điểm thanh lý là 0 VND. Giá trị thanh lý là 280.909.091 VND (chưa bao gồm VAT). Khoản chênh lệch từ thanh lý tài sản được Công ty ghi nhận vào thu nhập khác trong kỳ theo quy định.

200
FY
N
AN
JUP
P.P

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, P. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Điện Thiên Ân	1.738.800.000	2.268.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ An ninh Huy Hùng	928.740.000	1.211.400.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Truyền Thông H.T	937.181.000	1.022.410.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	387.898.815	378.652.789
Cộng	3.992.619.815	4.880.462.789

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	494.720.609	233.030.712	(92.146.370)	635.604.951
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.842.564.001	323.128.315	(1.535.468.593)	630.223.723
Thuế thu nhập cá nhân	73.331.617	110.298.831	(95.093.513)	88.536.935
Cộng	2.410.616.227	666.457.858	(1.722.708.476)	1.354.365.609

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8% và 10%.

Trong kỳ, thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với một số hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% được giảm xuống còn 8% theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.354.093.331	2.099.394.522
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	261.548.246	507.503.953
- Các khoản điều chỉnh tăng	261.548.246	507.647.173
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(143.220)
Thu nhập chịu thuế	1.615.641.577	2.606.898.475
Thu nhập tính thuế	1.615.641.577	2.606.898.475
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	323.128.315	521.379.695

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Phải trả ngắn hạn khác

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, P. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	310.000.000	310.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam ⁽ⁱ⁾	310.000.000	310.000.000
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	215.296.865	83.665.873
Kinh phí công đoàn	76.081.970	41.060.970
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	95.430.400	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	43.784.495	42.604.903
Cộng	525.296.865	393.665.873

- (i) Khoản phải trả liên quan đến cổ tức năm 2023 của 3.100.000 cổ phần TTP chưa được Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam chuyển quyền sở hữu (Xem thuyết minh V.4). Khoản cổ tức này sẽ được ghi nhận giảm giá trị khoản đầu tư vào TTP khi Công ty hoàn tất việc được cấp giấy chứng nhận sở hữu số cổ phần nêu trên.

13. Vay

13a. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	565.593.514	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (xem thuyết minh V.13b)	870.000.000	870.000.000
Cộng	1.435.593.514	870.000.000

- (i) Là khoản vay tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số 9902/26MB/HĐTD ký ngày 02/06/2026 nhằm bổ sung nguồn vốn chi trả tiền lương. Khoản vay có thời hạn 06 tháng, lãi suất trong hạn 10,1%/năm và đáo hạn vào ngày 02/12/2026.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

13b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	1.612.000.000	2.047.000.000
CỘNG	1.612.000.000	2.047.000.000

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ theo các hợp đồng tín dụng số 02/2022/9608396/HĐTD ngày 12/12/2022 và số 01/2023/9608396/HĐTD ngày 09/06/2023, mục đích nhằm mua sắm tài sản cố định là các xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Số tiền vay và thời hạn vay lần lượt là 3.700.000.000 VND - 84 tháng và 1.700.000.000 VND - 60 tháng. Lãi suất vay lần lượt là 9,9% và 8,5%/năm trong 12 tháng đầu kể từ thời điểm giải ngân, sau đó áp dụng lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân VND kỳ hạn 12 tháng trả sau của ngân hàng + biên độ 3,5%/năm, được điều chỉnh 6 tháng/lần. Các khoản vay có tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

14. Vốn chủ sở hữu

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng báo cáo tài chính giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, P. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**14a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	1.208.065.620.000	3.467.545.239	33.429.801.072	1.244.962.966.311
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	-	-	-	-
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	-	-	-
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	1.030.965.016	1.030.965.016
Số dư cuối kỳ này	1.208.065.620.000	3.467.545.239	34.460.766.088	1.245.993.931.327

14b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	120.806.562	120.806.562
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	120.806.562	120.806.562
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	120.806.562	120.806.562
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ QUÝ II CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2026**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ	12.288.484.848	13.056.389.092
Doanh thu hợp đồng xây dựng	-	642.222.222
Cộng	12.288.484.848	13.698.611.314

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty chỉ phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần TTP Phú Yên với số tiền là 11.781.818.182 VND (năm trước là 12.956.389.092 VND).

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	8.737.008.360	10.207.341.854
Cộng	8.737.008.360	10.207.341.854

3. Doanh thu hoạt động tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, P. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	2.757.885.660	3.449.035.819
Lãi thanh lý các khoản đầu tư	16.138.800.000	2.893.700.000
Cộng	18.896.685.660	6.342.879.039

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	121.808.859	389.750.217
Hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư	1.239.868.648	-
Trích lập dự phòng tổn thất đầu tư	(16.391.815.519)	1.712.269.764
Cộng	15.279.755.730	2.102.019.981

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên quản lý	4.480.294.401	3.919.365.797
Chi phí vật liệu quản lý	24.166.668	24.166.668
Chi phí đồ dùng văn phòng	35.362.072	22.699.284
Chi phí khấu hao tài sản cố định	414.243.450	407.925.267
Thuế, phí và lệ phí	-	4.000.000
Các chi phí khác	1.127.532.603	994.855.175
Cộng	6.081.599.194	5.373.012.191

6. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền phạt thuế và các khoản phạt khác	13.622.984	259.721.911
Chi phí khác	-	-
Cộng	13.622.984	259.721.911

7. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, P. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay			
Ông Đặng Trung Kiên - Chủ tịch HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Lê Đình Ngọc - Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Mạc Quang Huy - Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Trần Tuấn Phong - Thành viên HĐQT		18.000.000	18.000.000
Ông Hà Ngọc Minh - Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Đào Xuân Đức - Thành viên HĐQT		18.000.000	18.000.000
Bà Đặng Bích Thủy - Trưởng ban kiểm soát		18.000.000	18.000.000
Bà Vương Thị Oanh - TV ban kiểm soát		6.000.000	6.000.000
Bà Lê Thùy Linh - TV ban kiểm soát		6.000.000	6.000.000
Ông Nguyễn Huy Thắng - Phó Tổng Giám đốc	585.600.000	-	585.600.000
Bà Nguyễn Thị Hoa Vy - Kế toán trưởng	241.200.000	-	241.200.000
Cộng	826.800.000	156.000.000	982.800.000

10,
:G
PHÁ
TH
GR
3-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, P. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
<i>Năm trước</i>			
Ông Đặng Trung Kiên - Chủ tịch HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Hoàng Mạnh Huy - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	-	18.000.000	18.000.000
Ông Lê Đình Ngọc - Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Akahane Seiji - Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Hoàng Đình Lợi - Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Bà Đào Thị Thanh Hiền - Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Mạc Quang Huy - Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Trần Tuấn Phong - Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Kiểm Phó chủ tịch	-	-	-
Ông Hà Ngọc Minh - Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Đào Xuân Đức - Trưởng Ban kiểm soát	-	18.000.000	18.000.000
Ông Phạm Duy Hoàn - Thành viên Ban kiểm soát	-	6.000.000	6.000.000
Bà Trần Thị Hạnh - Thành viên Ban kiểm soát	-	6.000.000	6.000.000
Ông Nguyễn Huy Thắng - Phó Tổng Giám đốc (bỏ nhiệm từ 01/04/2024)	345.600.000	-	345.600.000
Bà Nguyễn Thị Hoa Vy - Kế toán trưởng (bỏ nhiệm từ 01/04/2024)	208.200.000	-	208.200.000
Cộng	553.800.000	210.000.000	763.800.000

(*) Một số thành viên quản lý chủ chốt không hưởng lương hoặc thù lao từ Công ty trong kỳ này và kỳ trước.

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành
 Công ty TNHH Onsen Hội Vân
 Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Phân phối điện Trường Thành GIP
 Công ty Cổ phần TTP Trà Vinh
 Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam
 Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú
 Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Việt Nam
 Công ty Cổ phần Trường Thành Đại Phát
 Công ty Cổ phần TTP Phú Yên
 Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land

Mối quan hệ

Công ty con
 Công ty con
 Công ty con
 Công ty liên kết
 Cổ đông lớn
 Có chung thành viên quản lý chủ chốt
 Có chung thành viên quản lý chủ chốt
 Có chung thành viên quản lý chủ chốt
 Có chung thành viên quản lý chủ chốt
 Bên liên quan của Thành viên quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG THÀNH ENERGY GROUP

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Sun Grand City Ancora Residence, số 03 Lương Yên, P. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2, V.3, V.4 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, các giao dịch khác phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Land	51.500.000.000	
Bù trừ công nợ	33.500.000.000	-
Cho vay	18.000.000.000	

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

2. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ là hoạt động cung cấp dịch vụ và chỉ trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ Quý II của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Người lập biểu

Bùi Thanh Thanh Hiền

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hoa Vy

Lập, ngày 30 tháng 07 năm 2026



Tổng Giám đốc

Hoàng Mạnh Huy

